

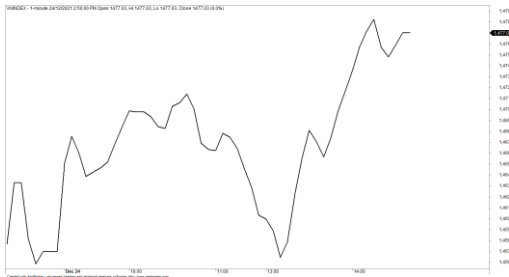
Market Today: Nhóm Ngân hàng hồi phục, thị trường bật tăng mạnh

24/12/2021

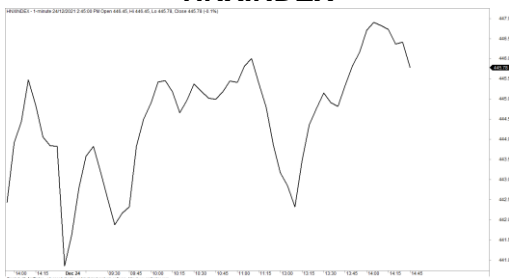
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,477.03	445.61	110.20
% ngày	1.38%	0.68%	0.61%
% tuần	-0.19%	-2.32%	-1.25%
% tháng	-0.80%	-2.19%	-3.87%
% năm	38.36%	137.49%	50.81%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	25,333	3,121	2,229
TB 1 tuần	32,300	3,976	2,264
TB 1 tháng	29,030	3,723	2,363
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,014.04	16.60	15.52
Bán	991.29	189.14	12.74
Giá trị ròng	22.75	-172.54	2.78
Độ rộng TT			
Mã Tăng	212	131	223
Mã Giảm	156	106	249
Không Đổi	51	114	431
Chỉ số chính			
P/E	17.35	23.91	24.67
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,785	486	1,461
LS Cổ tức	1.88%	3.23%	3.52%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục mạnh trong phiên cuối tuần đặc biệt là các chỉ số trên sàn HOSE. Chỉ số VNI-Index đóng cửa tăng 1.38% dừng tại 1477.03 điểm, HNX-Index tăng 0.68% trong khi Upcom-Index cũng tăng trưởng 0.61%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 28,831 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng bật tăng mạnh trong phiên cuối tuần khi đây là nhóm kỳ vọng có sóng tăng vào thời gian cuối năm. TPB (+6.9%), HDB (+6.9%), TCB (+3.3%), MBB (+3.1%), VCB (+2.6%), VPB (+5.7%) cùng với NVL (+3%) là các mã tăng giá tích cực nhất trong VN30-Index. Ngược lại, POW giảm hết biên độ sau thông tin có quý lỗ đầu tiên từ khi niêm yết do sự cố nhà máy Vũng Án.

Đồng thời, các mã tăng nóng vừa qua cũng ghi nhận áp lực bán mạnh như ROS, LDG, HAG, HQC, LCG giảm trên 3%.

Khối ngoại bán ròng 147 tỷ đồng trong đó CEO (175 tỷ), HPG (142 tỷ), MSN (72 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (108 tỷ), VRE (54 tỷ), VIC (54 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co quanh đường trung bình 20 phiên (tức là ngưỡng 1,468 điểm) trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, thị trường có thể sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, khi dòng tiền chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, còn nhóm cổ phiếu vốn lớn vẫn tiếp tục trong giai đoạn tích lũy và đi ngang. Điểm tích cực là rủi ro ngắn hạn trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có xu hướng giảm dần cho nên chúng tôi kỳ vọng nhóm cổ phiếu vốn lớn sẽ hồi phục trong vài phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 35-40% danh mục và hạn chế bán ra ở vùng giá hiện tại. Đồng thời, nhà đầu tư chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5%.

Theo đồ thị tuần, chúng tôi cho rằng thị trường có thể duy trì đà tăng ở tuần giao dịch tới và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại ngưỡng cản tâm lý 1,500 điểm. Đồng thời, các chỉ số chính có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Ngoài ra, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

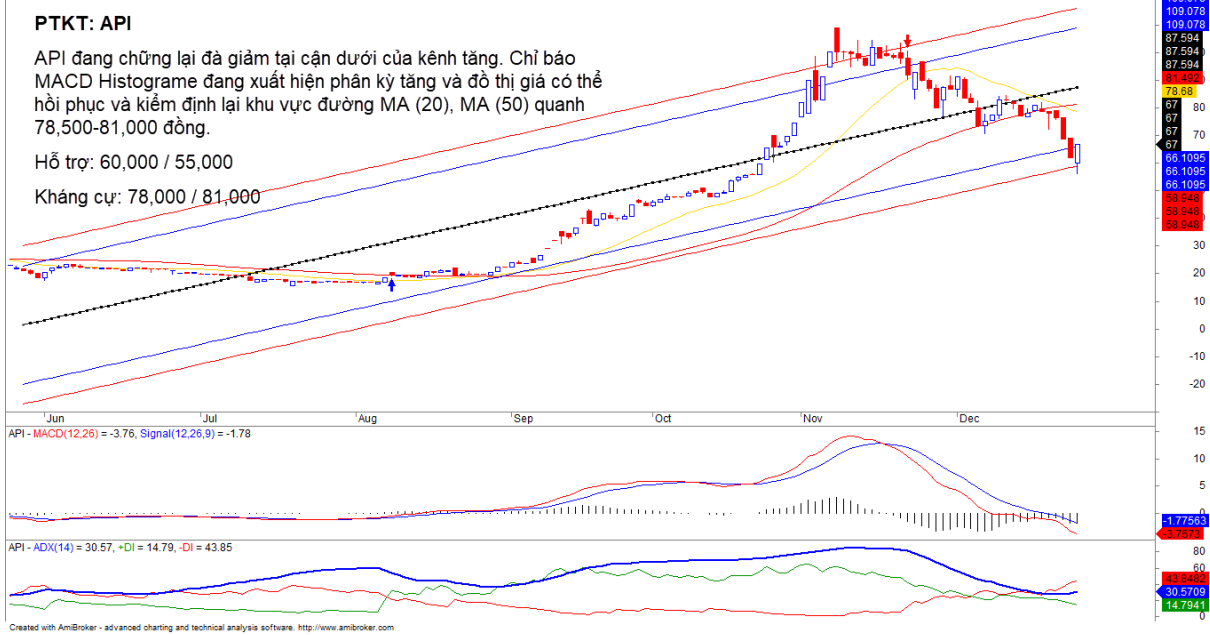
API - Daily 24/12/2021 9:00:00 AM Open 60, Hi 67, Lo 55.9, Close 67 (7.9%) Vol 523,800 LinReg = 87.59, LinReg = 87.59, LinReg = 87.59, MA3(Close,50) = 81.49, MA4(Close,20) = 78.68

PTKT: API

API đang chứng lại đà giảm tại cận dưới của kênh tăng. Chỉ báo MACD Histogram đang xuất hiện phân kỳ tăng và đồ thị giá có thể hồi phục và kiểm định lại khu vực đường MA (20), MA (50) quanh 78,500-81,000 đồng.

Hỗ trợ: 60,000 / 55,000

Kháng cự: 78,000 / 81,000





We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1500	1530	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1477.03	1.38%
VN30	1506.67	1.98%
VN Mid	2167.78	1.47%
VN Small	2138.2	-0.22%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	445.61	0.68%
HN30	753.11	0.68%
VNX AllSh	1529.57	1.64%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	110.2	0.61%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1014.04	
Bán	991.29	
GT rỗng	22.75	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.60	
Bán	189.14	
GT rỗng	-172.54	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.52	
Bán	12.74	
GT rỗng	2.78	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VRC	1750	7.00%
SHB	1400	6.97%
GEX	2400	6.96%
TPB	2550	6.95%
FRT	6100	6.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAV	2200	9.82%
SRA	1000	8.55%
API	4900	7.89%
DVG	1800	7.53%
TNG	1300	4.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TBH	12100	14.81%
TBH	12100	14.81%
PXL	2065	14.14%
HRT	882	11.61%
RGC	3575	9.29%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGT	-2650	-6.99%
PTL	-1300	-6.99%
YEG	-1650	-6.93%
LDG	-1450	-6.86%
QCG	-1250	-6.83%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-2100	-6.86%
GKM	-3100	-6.68%
LIG	-1300	-6.25%
BII	-700	-4.79%
PVL	-800	-4.79%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PRT	-1394	-5.09%
TCI	-883	-4.39%
NED	-480	-3.53%
BOT	-539	-3.31%
MVC	-383	-2.97%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	365,301	
VCB	362,038	
VHM	359,235	
MSN	201,871	
HPG	201,058	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	85,330	
IDC	21,000	
KSF	20,400	
VCS	18,480	
BAB	16,494	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	174,391	
MCH	81,719	
BSR	69,792	
VEA	59,882	
PGV	42,933	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
POW	68,470,100	27,270,732
ROS	52,027,500	35,908,055
LDG	31,945,500	13,706,695
HAG	29,463,400	32,818,173
FLC	28,453,600	24,472,886

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
KLF	9,576,884	10,492,341
CEO	9,537,493	6,731,085
MBG	4,686,523	2,159,590
IDC	4,523,798	3,527,445
PVS	4,356,830	6,105,164

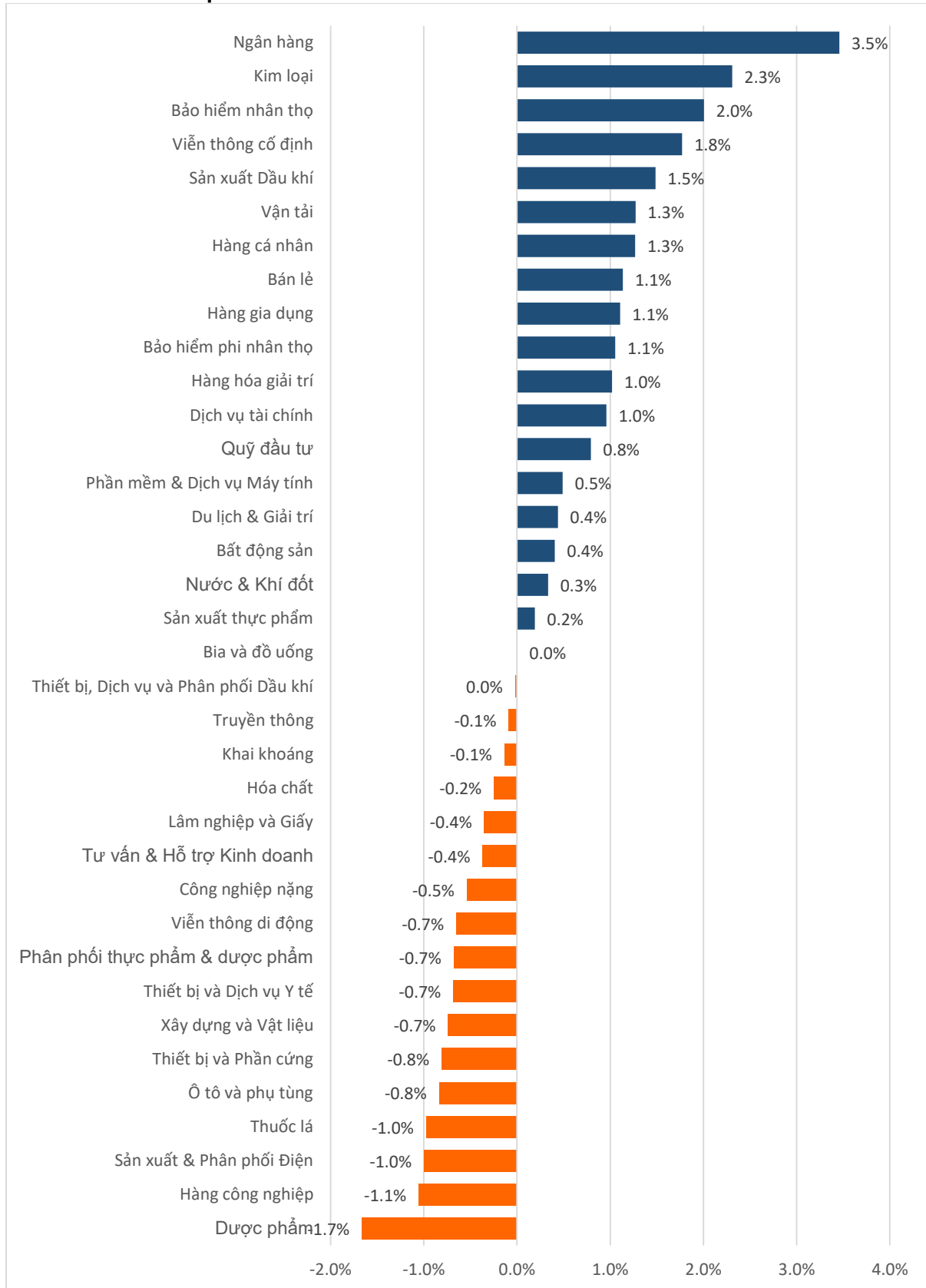
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
KSH	14,811,880	1,225,744
PVX	10,243,102	3,175,329
QNC	7,553,743	63,422
BSR	7,319,675	8,974,531
VGT	6,030,504	5,175,108

Nguồn: BloomBerg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



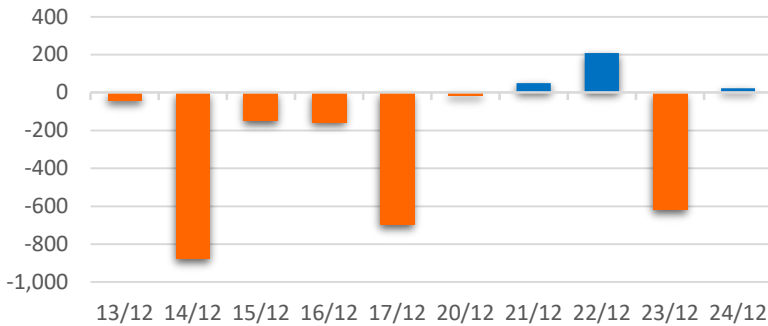
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

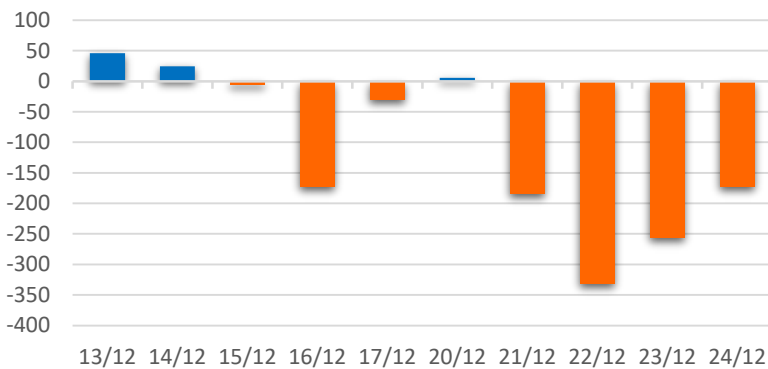
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	107,804	HPG	142,000
VRE	53,835	MSN	72,291
VIC	53,768	GAS	29,107
NLG	30,942	FUEVFN	17,322
VNM	29,317	BID	13,802

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

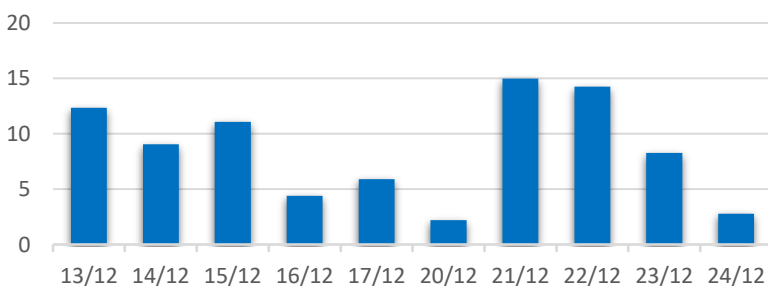
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	6,189	CEO	174,634
VCS	3,825	SHS	3,947
MBG	998	TIG	2,937
PTI	803	APS	2,933
DIH	784	HLD	494

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTR	5,178	VGT	2,824
ACV	2,460	CLX	1,984
ABI	825	VEA	895
NED	301	HHV	670
OIL	258	STL	587

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



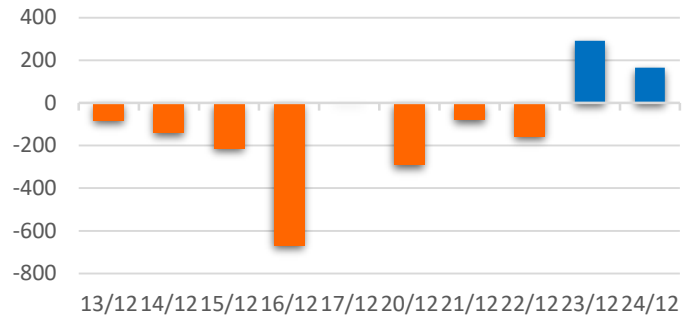
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

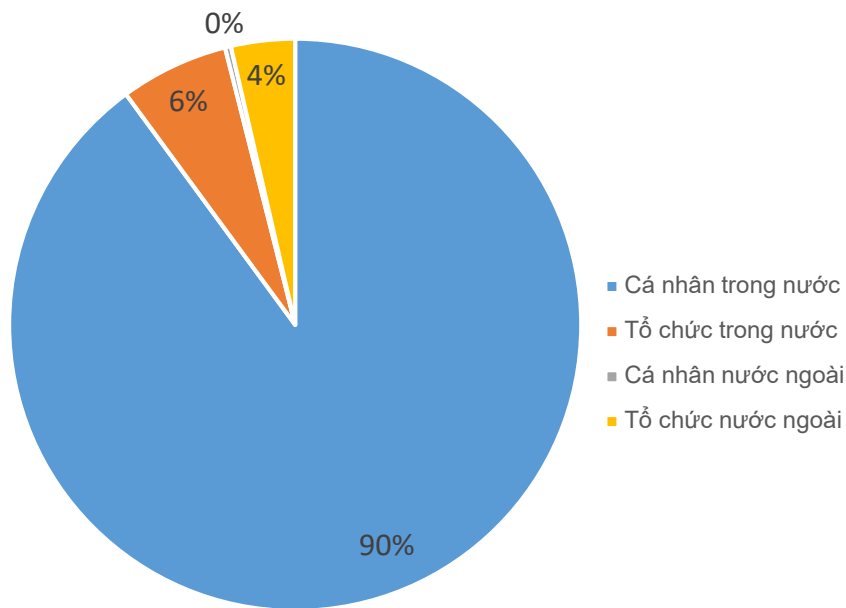
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	132,561	VIC	58,541
NVL	51,803	CTG	27,739
HPG	35,758	VHM	24,111
STB	34,580	FPT	18,076
SCR	18,860	MWG	9,305

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

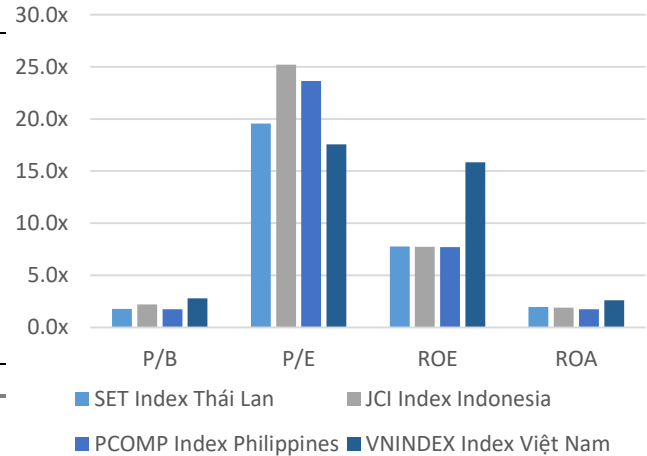
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	1.8x	2.8x
P/E		19.6x	25.19	23.6x	17.6x
ROE	%	7.76	7.75	7.69	15.84
ROA	%	1.95	1.91	1.73	2.61
Vốn hóa	Tỷ USD	575.60	575.74	192.66	247.61
GTGD	Tỷ USD	1.77	0.61	0.06	1.65
LS cổ tức	%	2.70	1.94	1.60	1.18

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written